

Bản án số: 80/2020/HS-ST
Ngày 26-11-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ngọc Hải

Ông Nguyễn Minh Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân - Thư ký Toà án của Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2020 và Thông báo thời gian mở lại phiên tòa số: 30/TB-TA ngày 20 tháng 11 năm 2020, đối với bị cáo:

CNC, sinh năm 1987, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 23/103 A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Hán; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông D và bà E; có vợ là F (đã ly hôn); có 01 con; tiền án: Có 01 tiền án tại Bản án số 28/2018/HS-ST ngày 05-6-2018 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 35/2020/HS-ST ngày 28-7-2020 của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và Bản án số 142/2020/HS-ST ngày 28-9-2020 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt với 24 tháng tù tại Bản án số 35/2020/HS-ST ngày 28-7-2020 của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 42 tháng tù, bị tạm giữ từ ngày 02-6-2020, bị tạm giam từ ngày 05-6-2020; có mặt.

- Bị hại: Bà BH; địa chỉ: Số 101 G, phường H, quận I, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 02-6-2020, CNC điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 15H1-309.24 đến quán bán hàng của bà BH tại địa chỉ: Số 101 G, phường H, quận I, thành phố Hải Phòng để mua thuốc lá. Khi vào trong quán không thấy ai bán hàng, CNC đi vào gọi nhưng không thấy ai trả lời, sau đó thấy trên giường có 02 điện thoại di động gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s và 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt. CNC lấy 02 điện thoại trên giấu vào túi quần phía trước bên phải đang mặc đi ra ngoài, điều khiển xe mô tô đi đến quán cafe số 61 J, xã K, huyện L, thành phố Hải Phòng. Tại đây, CNC tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là 01 ví bên trong có 26.290.000 đồng thì bị Công an xã An Đồng, huyện An Dương bắt quả tang.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương, CNC khai nhận 02 điện thoại này do CNC chiếm đoạt của bà BH. Đến ngày 19-6-2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương đã giao 02 chiếc điện thoại trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 15/ĐTTS-HĐĐG ngày 22-7-2020 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận I kết luận: 01 điện thoại đã qua sử dụng nhãn hiệu HUAWEI nova 2i, IMEI 1: 868735032390017, IMEI 2: 868735032400022, màu vàng trị giá 1.100.000 đồng; 01 điện thoại đã qua sử dụng nhãn hiệu Iphone 5s, IMEI: 358825053344063, màu vàng trị giá 500.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 1.600.000 đồng”.

Vật chứng của vụ án là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s và 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng đã trả lại hai chiếc điện thoại trên cho bà BH. Bà Chinh không còn yêu cầu gì khác.

Tại Cáo trạng số: 71/CT-VKSHB ngày 16-10-2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng truy tố bị cáo CNC về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi như nội dung Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và xem xét quy định tại Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án tù 06 tháng đến 09 tháng tù. Căn cứ Điều 55, Điều 56 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt theo quy định của pháp luật. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTV Quốc Hội, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện An Dương, Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện An Dương, Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tội danh:

[3] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Tại phiên tòa, bị cáo nhận tội như cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Việc nhận tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các biên bản ghi lời khai của bị hại, bản Kết luận định giá tài sản số 15/ĐTTS-HĐĐG ngày 22-7-2020 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận I và các vật chứng đã thu giữ. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã có hành vi lợi dụng sơ hở trong việc, khi vào trong quán của bị hại không thấy ai, bị cáo đi vào gọi nhưng không ai trả lời, sau đó thấy trên giường có 02 điện thoại di động như nêu trên, nên đã chiếm đoạt tài sản của bị hại bằng cách lấy 02 điện thoại này giấu vào túi quần phía trước bên phải đang mặc đi ra ngoài. Tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại có giá trị 1.600.000 đồng. Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích về tội Trộm cắp tài sản như nêu trên. Vì vậy, hành vi lần này của bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác và gây mất trật tự trị an chung. Vì vậy, việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là cần thiết.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã bị xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 35/2020/HS-ST ngày 28-7-2020 của Tòa án nhân dân huyện An Dương; bị Tòa án nhân dân quận Lê Chân xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt với 24 tháng tù tại Bản án số 35/2020/HS-ST ngày 28-7-2020 của Tòa án nhân dân huyện An Dương, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 42 tháng tù tại Bản án số 142/2020/HS-ST ngày 28-9-2020 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân. Do bản án của Tòa án nhân dân huyện An Dương và Tòa án nhân dân quận Lê Chân xét xử sau ngày bị cáo phạm tội mới nên không tính là căn cứ để xác định tái phạm đối với bị cáo. Đến nay, bản án này đã có hiệu lực pháp luật nên cần được tổng hợp với hình phạt của bị cáo tại bản án ngày hôm nay để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của các bản án.

[7] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất và mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tù thỏa đáng; buộc bị cáo cách ly xã hội một thời gian mới đảm bảo trừng trị người phạm tội, giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới, giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có việc làm ổn định, không chứng minh được bị cáo có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s và 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI đã trả lại bị hại là bà BH. Bà Chinh không còn yêu cầu gì khác về việc bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 55, Điều 56 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: CNC 09 (chín) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt với 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 35/2020/HS-ST ngày 28-7-2020 của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng và 18 (mười tám) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 142/2020/HS-ST ngày 28-9-2020 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 51

(năm mươi mốt) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 02-6-2020.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết của UBTV Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Công an quận Hồng Bàng,
- THA Hình sự, Dân sự;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Huyền